

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07/4/2021

“V/v ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN-TỈNH KIÊN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Bùi Minh Cảnh.

2- Bà Trần Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mau, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 197/2020/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1-Nguyên đơn: Chị Lê Ngọc N, sinh năm 1978 (có mặt).

2- Bị đơn: Anh Đoàn Thanh N, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Ngọc N trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Đoàn Thanh N tự nguyện về chung sống với nhau vào năm 2005, không có tổ chức lễ cưới, đến ngày 16/02/2005 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng chung sống đến giữa năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N có quan hệ tình cảm với người đàn bà khác, từ đó về kiểm chuyện đánh đập chị và vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến

nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị xin ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 02 người con tên Đoàn Chánh T, sinh ngày 15/7/2005 và Đoàn Chánh L, sinh ngày 04/11/2007. Từ khi ly thân đến nay các con theo anh N đi làm ăn nơi khác không rõ ở đâu. Nay chị đồng ý giao các con cho anh N nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đoàn Thanh N Tòa án đã tổng đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh N vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị N.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Lê Ngọc N có ý kiến và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu xin ly hôn với anh Đoàn Thanh N.

Về con chung: Chị đồng ý giao con Đoàn Chánh T và Đoàn Chánh L cho anh N nuôi dưỡng. Chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Ghi nhận yêu cầu của chị Lê Ngọc N, xử cho chị Lê Ngọc N và anh Đoàn Thanh N được ly hôn.

Về con chung: Ghi nhận yêu cầu của chị Lê Ngọc N giao cháu Đoàn Chánh T, sinh ngày 15/7/2005 và Đoàn Chánh L, sinh ngày 04/11/2007 cho anh Đoàn Thanh N chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Ngọc N thừa nhận không có và không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn và tranh chấp về nuôi con và bị đơn trong vụ án có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Đoàn Thanh N được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Đoàn Thanh N.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Lê Ngọc N và anh Đoàn Thanh N kết hôn với nhau, đăng ký ngày 16/02/2005 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang nên hôn nhân của chị N và anh N là hợp pháp.

Về mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến cự cãi và xung đột với nhau nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay, trong thời gian qua vợ chồng cũng không gặp nhau để tự hòa giải được.

Từ đó, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Ngọc N xử cho chị Lê Ngọc N và anh Đoàn Thanh N ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị Lê Ngọc N và anh Đoàn Thanh N có 02 người con tên Đoàn Chánh T, sinh ngày 15/7/2005 và Đoàn Chánh L, sinh ngày 04/11/2007, hiện nay các cháu đi theo anh Nông đi làm ăn nơi khác không rõ ở đâu. Chị N yêu cầu giao 02 cháu cho anh Đoàn Thanh N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, yêu cầu của chị N là có cơ sở. Bởi vì, từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay các cháu sống với anh N và hiện nay anh N và các con anh đã bỏ địa phương đi nơi khác làm ăn không rõ ở đâu nên Tòa án không tiến hành ghi nhận ý kiến của các cháu được. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận yêu cầu của chị N giao cháu Đoàn Chánh T và Đoàn Chánh L cho anh N chăm sóc, nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Ngọc N thừa nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Ngọc N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Vậy chị N đã nộp đủ tiền án phí.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Ngọc N và anh Đoàn Thanh N được ly hôn.
2. Về con chung: Xử giao cháu Đoàn Chánh T, sinh ngày 15/7/2005 và Đoàn Chánh L, sinh ngày 04/11/2007 cho anh Đoàn Thanh N chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị N có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị N và anh N có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Ngọc N thừa nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Ngọc N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0006943 ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị N đã nộp đủ tiền án phí.

5. Bảo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị N có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/4/2021). Đối với anh N vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND xã Nam Thái;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm

